

令和 Năm 年 月 Tháng 日 Ngày

保護者各位 Kính Gửi các bậc phụ huynh

刈谷市立 Thành phố Kariya

学校長 Hiệu trưởng trường

お子さんは、下記の感染症の疑いがあります。医師に受診され感染の可能性があるとして診断された場合は学校保健安全法施行規則に基づき、医師の許可が出るまで登校を控えてください。治癒されましたら下記の証明書を担任まで提出してください。Trẻ có thể nghi ngờ bị mắc các bệnh truyền nhiễm dưới đây. Nếu Bác sĩ chẩn đoán là có khả năng lây nhiễm, theo quy định của Luật an toàn và sức khỏe học đường, xin vui lòng cho trẻ nghỉ học cho đến khi được bác sĩ cho phép đi học lại. Sau khi đã khỏi bệnh, vui lòng nộp giấy chứng nhận dưới đây cho giáo viên chủ nhiệm.

記

	病 名 Tên bệnh	出 席 停 止 期 間 Thời gian đình chỉ có mặt
1	インフルエンザ Dịch cúm truyền nhiễm	発症した後5日を経過し、かつ、解熱した後2日を経過するまで Đến sau khi phát bệnh được 5 ngày và sau khi hết sốt được 2 ngày.
2	百日咳 Ho gà	特有の咳が消失するまで又は5日間の適正な抗菌性物質製剤による治療が終了するまで Cho đến khi hết hẳn cơn ho đặc trưng hoặc kết thúc 5 ngày điều trị bằng thuốc kháng sinh thích hợp.
3	麻疹 (はしか) Bệnh sởi	解熱後3日を経過するまで Cho đến khi qua 3 ngày kể từ khi hết sốt
4	流行性耳下腺炎 (おたふくかぜ) Quai bị	耳下腺、顎下腺又は舌下腺の腫脹が発現した後5日を経過し、かつ、全身状態が良好になるまで. Cho đến khi đã qua 5 ngày kể từ khi xuất hiện sưng tuyến nước bọt mang tai, tuyến dưới hàm, hoặc tuyến dưới lưỡi và cho đến khi tình trạng toàn thân trở nên ổn định.
5	風疹 (三日はしか) Bệnh sởi đức	発疹が消失するまで Cho đến khi phát ban biến mất.
6	水痘 (水ぼうそう) Thủy đậu	すべての発疹が痂皮化するまで Cho đến khi tất cả các phát ban đều đóng vảy .
7	咽頭結膜熱 Sốt do vi êm kết mạc hầu họng	主要症状が消退した後2日を経過するまで Cho đến khi đã qua 2 ngày kể từ khi các triệu chứng chính thuyên giảm.
8	結核 Bệnh lao phổi	感染のおそれがないと認めるまで Cho đến khi đã được công nhận là không còn nguy cơ lây nhiễm .

9	その他の感染症 Bệnh truyền nhiễm khác ()	感染のおそれがないと認めるまで Cho đến khi đ ược công nhận là không còn nguy cơ lây nhiễm ★裏面を参照 Xem mặt sau
---	--	---

..... き り と り せ ん

出席停止証明書

Giấy chứng nhận đình chỉ có mặt

【出席停止をした児童・生徒名 Tên Học sinh đã đình chỉ có mặt】 _____年 Niên khóa
組 Tổ 氏名 Tên _____

【出席停止をした理由 Lý do đã đình chỉ có mặt】 _____

【出席停止をした期間 Thời gian đã đình chỉ có mặt】 令和 _____年 Năm _____月
Tháng _____日 Ngày ~ _____月 _____日まで Đến

* 上記の病気が治癒しましたので、登校を許可します。Vì bệnh nêu trên đã khỏi nên
cho phép tới trường.

令和 _____年 _____月 _____日 医 師 名 _____Tên _____bác _____sĩ
印 Đóng dấu _____

第三種及びその他の感染症の登校基準

Tiêu chuẩn tới trường đối với các bệnh truyền nhiễm loại 3 và các bệnh truyền nhiễm khác

第三種の感染症・・・学校教育活動を通じ、学校において流行を広げる可能性のあるもの
Các bệnh truyền nhiễm loại 3 . những bệnh có khả năng lây lan trong trường học thông qua các hoạt
động giáo dục.

腸管出血性大腸菌感染症 Nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn ecoli gây xuất huyết đường ruột	有症状の場合は、医師によって感染のおそれがないと認められ るまで。無症状病原体保有者の場合は出席停止の必要はない。 Trường hợp có triệu chứng sẽ phải nghỉ học cho đến khi được bác sĩ xác nhận là không còn nguy cơ lây nhiễm. Trường hợp mang mầm bệnh nhưng không có triệu chứng thì cần phải tạm ngừng có mặt.
流行性角結膜炎 Dịch Viêm kết mạc	眼症状が軽減してからも感染力の残る場合があり、医師により 感染のおそれがないと認められるまで。Ngay cả sau khi các triệu chứng ở mắt đã giảm nhẹ, vẫn có khả năng lây nhiễm, vì vậy cần phải nghỉ học cho đến khi được bác sĩ xác nhận là không còn lây nhiễm
急性出血性結膜炎 Viêm kết mạc xuất huyết cấp tính	流行性角結膜炎と同様。Tương tự như dịch viêm kết mạc

その他の感染症・・・条件によっては出席停止の措置が必要なもの
Các bệnh truyền nhiễm khác. Những bệnh mà tùy theo điều kiện có thể cần áp dụng biện pháp tạm
ngừng đến trường.

溶連菌感染症 Bệnh nhiễm khuẩn liên cầu	適切な抗生剤治療が行われていれば、ほとんどの場合 24 時間以内に感染を防げる程度に病原菌を抑制できるので、抗生剤治療後 24 時間を経て全身状態がよければ登校は可能。 Nếu được điều trị bằng kháng sinh thích hợp trong hầu hết các trường hợp, vi khuẩn gây bệnh sẽ bị ức chế đủ để ngăn ngừa lây nhiễm trong vòng 24 giờ, do đó sau 24 giờ điều trị kháng sinh và nếu tình trạng sức khỏe toàn thân tốt có thể tới trường.
ウイルス性肝炎 Viêm gan do virus	A 型肝炎は発病初期を過ぎれば感染力は急激に消失するので、肝機能が正常になれば登校可能。肝機能異常が遷延する者は治療のために医師の判断が必要。 B・C 型肝炎は血液そのものを介さない限り水平感染は考えられないので、予防するために出席停止をする必要はない。 Đối với viêm gan A, sau giai đoạn khởi phát khả năng lây nhiễm nhanh chóng, vì vậy khi chức năng gan trở lại bình thường có thể tới trường. Người có rối loạn chức năng gan kéo dài cần ý kiến bác sĩ để điều trị. Đối với viêm gan B và C, lây nhiễm ngang hầu như không xảy ra nếu không tiếp xúc trực tiếp với máu, do đó không cần tạm ngừng có mặt để phòng ngừa.
手足口病 Bệnh chân tay miệng	主な感染経路は、咽頭でのウイルスの増殖期間中の飛沫感染であり、発熱や咽頭・口腔の水疱・潰瘍を伴う急性期は感染源となる。糞便のみからウイルスが排泄されている程度の場合は、感染力は強くないと判断されるので、全身症状の安定した者は一般的な予防法の励行を行えば登校は可能。Con đường lây nhiễm chính là qua giọt bắn trong giai đoạn virus sinh sôi ở họng và giai đoạn cấp tính kèm theo sốt hoặc có mụn nước loét ở họng và miệng là nguồn lây. Nếu virus chỉ được bài xuất qua phân, khả năng lây nhiễm được đánh giá là không mạnh vì vậy người có triệu chứng toàn thân ổn định có thể đi học nếu thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa thông thường.
伝染性紅斑 Ban đỏ nhiễm khuẩn (りんご病)	発疹期には感染力はほとんど消失していると考えられるので発疹のみで全身症状のよい者は登校可能。Trong giai đoạn phát ban, khả năng lây nhiễm gần như đã biến mất vì vậy người chỉ có phát ban mà tình trạng toàn thân tốt có thể tới trường.
ヘルパンギーナ Bệnh herpangina viêm họng mụn nước mùa hè	手足口病に準じる。Áp dụng tương tự như bệnh chân tay miệng.
マイコプラズマ感染症 Nhiễm vi khuẩn mycoplasma	感染力の強い急性期が終わった後、症状が改善し、全身状態のよい者は登校可能。Sau khi giai đoạn cấp tính với khả năng lây nhiễm cao kết thúc, nếu các triệu chứng giảm và tình trạng toàn thân tốt, có thể tới trường.
流行性嘔吐下痢症 Dịch bệnh nôn mửa và tiêu chảy	ウイルス性腸管感染症 は、症状がある間が主なウイルスの排泄期間であるため、下痢・嘔吐症状から回復した後、全身状態のよい者は登校可能。Đối với các bệnh nhiễm virus đường ruột, giai đoạn có triệu chứng là thời kỳ chính virus được bài xuất, do đó sau khi khỏi các triệu chứng tiêu chảy và nôn mửa, người có tình trạng toàn thân tốt có thể tới trường.

(学校保健安全法施行規則より Theo quy chế thi hành Luật an toàn và sức khỏe trường học)